

Số: 244/QĐ-CTKHCNVT

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán Thu-Chi ngân sách nhà nước năm 2018

CHÁNH VĂN PHÒNG
CHƯƠNG TRÌNH KHCN VŨ TRỤ

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-VHL ngày 28/02/2013 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Công nghệ vũ trụ;

Căn cứ Quyết định số 2845/QĐ-VHL ngày 29/12/2017 về việc giao dự toán thu, chi NSNN năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-VHL ngày 08/02/2018 về việc điều chỉnh giao dự toán chi NSNN đợt 1 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Công văn số 1499/VHL-KHTC ngày 19/7/2017 của Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách;

Xét đề nghị của Văn phòng Chương trình KHCN vũ trụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán Thu-Chi năm 2018 (có Biểu mẫu và Phụ lục kèm theo).

Điều 2: Văn phòng Chương trình KHCN vũ trụ, Kế Toán trưởng, cơ quan chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, H.07.

CHÁNH VĂN PHÒNG



Bùi Trọng Tuyên

Đơn vị: Viện Công nghệ vũ trụ - Chương trình Khoa học Công nghệ vũ trụ

Chương: 046

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC năm 2018

(Kèm theo QĐ số 2014/QĐ-CTCNVT ngày 01/5/2018 của Chánh VP Chương trình KHCNVT)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp NS phí, lệ phí	
1	Số thu phí, lệ phí	
1.1	Lệ phí	
1.2	Phí	
2	Chi từ nguồn thu được để lại	
2.1	Chi sự nghiệp	
2.2	Chi quản lý hành chính	
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
3.1	Lệ phí	
3.2	Phí	
II	Dự toán chi NSNN	66.101
1	Chi quản lý hành chính	0
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Nghiên cứu khoa học	66.101
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	66.101
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia (Chương trình Khoa học Công nghệ vũ trụ)	66.101
	+ Kinh phí của các nhiệm vụ thuộc Chương trình KHCN vũ trụ giai đoạn 2016 -2020 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo)	63.601
	+ Kinh phí hoạt động của Văn phòng Chương trình KHCN vũ trụ giai đoạn 2016-2020	2.500
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	



Jeb

7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa, thông tin	
9	Chỉ SN phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
11	Chỉ chương trình mục tiêu	

Handwritten signature

KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018

CÁC CÁI NIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (LÀM VIỆC ĐOÀN)

Handwritten text: Các cá nhân làm việc tại các đơn vị thuộc Chương trình KH&CN Việt Nam

STT	Họ và tên	Cơ quan quản lý	Đơn vị công tác	Cơ quan cấp	Chức danh	Thời gian thực hiện (từ - đến)	Đơn vị
1	Nguyễn Văn Công	TP HCM	Văn Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ TP HCM	TP HCM	Thư ký	2018 - 2018	TP HCM
2	Nguyễn Văn Minh	TP HCM	Văn Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ TP HCM	TP HCM	Thư ký	2018 - 2018	TP HCM
3	Nguyễn Văn Hùng	TP HCM	Văn Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ TP HCM	TP HCM	Thư ký	2018 - 2018	TP HCM
4	Nguyễn Văn Cường	TP HCM	Văn Phòng Quản lý Khoa học và Công nghệ TP HCM	TP HCM	Thư ký	2018 - 2018	TP HCM

TIỀN VỐN

Phụ lục

**KINH PHÍ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ NĂM 2018
CỦA CÁC NHIỆM VỤ THUỘC CHƯƠNG TRÌNH KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 2274/QĐ-CTCNVT ngày 01/3/2018 của Chánh văn phòng Chương trình KHCN vũ trụ)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đề tài	Cơ quan quản lý	Cơ quan chủ trì	Cơ quan chủ quản	Chủ nhiệm,	Thời gian thực hiện (BĐ-KT)	Tổng kinh phí hỗ trợ từ NSNN	Kinh phí đã cấp đến hết năm 2017	Kinh phí cấp năm 2018	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
A	Nhiệm vụ chuyển tiếp							119.790	27.198,0	63.601,0
I	Đề tài chuyển tiếp từ năm 2016							26.900	19.198,0	7.702,0
1	Ứng dụng viễn thám và GIS nghiên cứu xu thế biến động điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên làm cơ sở khoa học định hướng phát triển kinh tế và đảm bảo quốc phòng - an ninh vùng biển, đảo Tây Nam Việt Nam	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Địa chất và Địa Vật lý biển	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Trần Anh Tuấn	2016 - 2018	4.300	3.000	1.300	
2	Nghiên cứu, đánh giá vùng xâm nhập mặn trên cơ sở công nghệ viễn thám đa tầng, đa độ phân giải, đa thời gian - Ứng dụng thí điểm tại tỉnh Bến Tre	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Địa lý và TN TP HCM.	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Phạm Việt Hoà	2016 - 2018	5.100	3.459,0	1.641,0	
3	Nghiên cứu đánh giá chất lượng nước lưu khu vực Sông Hồng bằng công nghệ viễn thám và GIS	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Địa Lý,	Viện Hàn lâm KHCNVN	PGS.TS. Phạm Quang Vinh	2016 - 2018	4.500	3.359,0	1.141,0	
4	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám trong phát hiện và đánh giá hình thái quy mô bố trí cơ sở, trận địa quân sự	Viện Công nghệ vũ trụ	Học Viện kỹ thuật quân sự	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Đào Khánh Hoài	2016 - 2018	5.600	4.000	1.600	

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
5	Nghiên cứu kết hợp ảnh viễn thám quang học và radar thành lập bản đồ chuyên đề quân sự hỗ trợ đánh giá địa hình lãnh thổ Việt Nam và vùng phụ cận phục vụ mục đích quốc phòng	Viện Công nghệ vũ trụ	Cục bản đồ, Bộ Quốc phòng	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Hoàng Minh Ngọc	2016 - 2018	3.900	2.900	1.000
6	Nghiên cứu, xây dựng hệ thống tích hợp thông tin đa nguồn (ảnh viễn thám, AIS, LRIT,...) phục vụ công tác đảm bảo an ninh quốc gia	Viện Công nghệ vũ trụ	Cục B425, Tổng Cục V, Bộ Công An	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Lương Nguyễn Hoàng Hoa	2016 - 2018	3.500	2.480	1.020
II	Đề tài chuyển tiếp từ năm 2017						92.890	8.000	55.899
1	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và công nghệ đồ họa (GPGPU) xây dựng bộ dữ liệu bản đồ thám thực vật dưới biển, ứng dụng thí điểm tại vùng biển tỉnh Khánh Hòa.	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ Nha Trang.	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Võ Trọng Thạch	2017 - 2019	5.350	500	2.623
2	Nghiên cứu ứng dụng tư liệu viễn thám độ phân giải cao và trung bình, đa thời gian đánh giá tổng hợp tai biến môi trường vùng bờ biển Bắc Trung Bộ	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Tài nguyên và Môi trường biển	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Nguyễn Văn Thảo	2017 - 2019	5.100	500	3.160
3	Ứng dụng đo cao vệ tinh nghiên cứu cấu trúc Địa chất và các đặc trưng hải dương học khu vực quần đảo Hoàng Sa và lân cận	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Địa chất và Địa vật lý Biển.	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Trần Tuấn Dũng	2017 - 2019	5.050	500	2.496
4	Ứng dụng ảnh vệ tinh VNREDSat-1 (và tương đương) trong nghiên cứu đánh giá tổng hợp hiện trạng và biến động môi trường khu vực quần đảo Trường Sa phục vụ bảo vệ môi trường và quốc phòng an ninh	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Địa chất và Địa vật lý Biển.	Viện Hàn lâm KHCNVN	PGS.TS. Đỗ Huy Cường	2017 - 2019	5.400	500	3.200
5	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS xây dựng các mô hình tính toán trữ lượng sinh khối của các hệ sinh thái rừng tự nhiên tại Việt Nam	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Công nghệ vũ trụ.	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Nguyễn Viết Lương	2017 - 2019	5.280	500	3.190

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
6	Nghiên cứu tính toán hàm lượng phát thải các bon sử dụng tư liệu viễn thám phục vụ việc kiểm kê khí nhà kính. Thực nghiệm ảnh VNREDSat-1 và các nguồn ảnh hiện có tại Việt Nam	Viện Công nghệ vũ trụ	Trung tâm thông tin và dữ liệu viễn thám.-	Cục Viễn thám quốc gia.	T.S. Lê Quốc Hưng	2017 - 2019	4.600	500	2.449
7	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS hỗ trợ quản lý, giám sát và cảnh báo dịch bệnh trong nuôi trồng thủy sản	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Kinh tế và Quy hoạch Thủy Sản	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	TS. Nguyễn Việt Nam	2017 - 2019	4.300	500	2.214
8	Nghiên cứu ứng dụng tư liệu viễn thám radar và quang học đa thời gian, đa độ phân giải để theo dõi diễn biến diện tích và ước tính năng suất, sản lượng lúa vùng Đồng bằng sông Cửu Long và Đồng bằng sông Hồng	Viện Công nghệ vũ trụ	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS.Lâm Đạo Nguyên	2017 - 2019	5.500	500	3.500
9	Nghiên cứu ứng dụng viễn thám và GIS để xây dựng CSDL thổ nhưỡng, tài nguyên đất, xây dựng phục vụ quy hoạch phát triển kinh tế -xã hội bền vững, ứng dụng thí điểm tại tỉnh Thừa thiên Huế	Viện Công nghệ vũ trụ	Trường Đại học KH-Đại học Huế.	Bộ giáo dục và Đào tạo	TS.Nguyễn Quang Tuấn	2017 - 2019	5.200	500	3.410
10	Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS phục vụ công tác nghiên cứu khảo cổ học ở Miền Tây Nam Bộ (trọng điểm là nhóm các di tích văn hóa Óc Eo	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Khảo cổ học.	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	PGS.TS. Nguyễn Quang Miên	2017 - 2019	4.650	500	2.050
11	Nghiên cứu, phát triển hệ thống giám sát chất lượng môi trường không khí bằng công nghệ Lidar mặt đất và viễn thám, ứng dụng thử nghiệm tại TP. Hà nội và TP. Đà Nẵng.	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Công nghệ môi trường	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS.Lê Thanh Sơn	2017 - 2019	5.280	500	2.910

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
12	Nghiên cứu xây dựng một số mô hình ứng dụng chuẩn hóa phục vụ thúc đẩy khai thác và nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu vệ tinh LOTUSat	Viện Công nghệ vũ trụ	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS. Vũ Anh Tuấn	2017 - 2019	5.200	500	3.535	
13	Nghiên cứu phát triển công nghệ xử lý và truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao ứng dụng kỹ thuật truyền thông quang vô tuyến cho các hệ thống thông tin vệ tinh	Viện Công nghệ vũ trụ	Học Viện Công nghệ bưu chính viễn thông.	Bộ Thông tin và Truyền thông	PGS.TS. Đặng Hoài Bắc	2017 - 2019	5.600	500	4.242	
14	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo, phóng và vận hành thử nghiệm vệ tinh siêu nhỏ cỡ Nano	Viện Công nghệ vũ trụ	Trung tâm Vũ trụ Việt Nam	Viện Hàn lâm KHCNVN	ThS.Vũ Việt Phương	2017 - 2019	10.680	500	7.169	
15	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và thử nghiệm phổ kế siêu cao tần băng L và payload quang học trong dải nhìn thấy, hồng ngoại gần tương thích với thiết bị bay không người lái (UAV) phục vụ nghiên cứu viễn thám.	Viện Công nghệ vũ trụ	Viện Công nghệ vũ trụ.	Viện Hàn lâm KHCNVN	ThS.Nguyễn Văn Hiệu	2017 - 2019	6.550	500	4.345	
16	Nghiên cứu tiếp cận công nghệ sử dụng kính khí cầu thả ở tầng bình lưu tích hợp công nghệ trạm thu phát thông tin để giám sát, dẫn đường, tìm kiếm cứu hộ và đo đạc thông số vật lý môi trường tầng khí quyển.	Viện Công nghệ vũ trụ	Trung tâm tin học và tính toán.	Viện Hàn lâm KHCNVN	TS.Phạm Hồng Quang	2017 - 2019	9.150	500	5.406	
B	Đề tài mới mở năm 2018 (dự kiến 15 đề tài) chưa có quyết định phê duyệt danh mục									
C	Kinh phí hoạt động của Văn phòng Chương trình								2.800	2.500
Tổng cộng (A + B + C)									66.101,0	

Hào